

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/DS-ST
Ngày: 31/3/2021.
*V/v Tranh chấp về hợp
đồng dân sự vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Đoàn Hạnh Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Ngô Thị Luân

+ Bà Thạch Thị Lan Nhung

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Thắng – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 293/2020/TLST-DS ngày 03/11/2020 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình H, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ghi ngày 03/9/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 03/12/2020 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Đình H trình bày: Ngày 02/3/2020 ông Nguyễn Đình H có cho ông

Nguyễn Văn T vay số tiền 120.000.000đồng và 270.000.000đồng, tổng cộng là 390.000.000đồng, thời hạn trả nợ là ngày 02/5/2020. Lãi suất thỏa thuận là 1.66%/01 tháng. Đến thời hạn trả nợ ông H đòi nhiều lần nhưng ông T không trả nợ nên ngày 03/9/2020 ông H khởi kiện yêu cầu ông T phải trả cho ông H số tiền 370.000.000đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật, đến ngày 03/12/2020 ông H có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu ông T phải trả thêm cho ông H số tiền gốc là 20.000.000đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật. Tổng cộng ông H khởi kiện yêu cầu ông T phải trả 390.000.000đồng tiền nợ gốc và nợ lãi là 58.266.000đồng (tạm tính đến tháng 12/2020), cộng chung là 448.266.000đồng. Ngoài ra ông H không yêu cầu gì khác.

2. Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Vào khoảng tháng 02/2018 ông Nguyễn Văn T có vay của ông Nguyễn Đình H số tiền gốc là 270.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận tiền lãi hàng tháng ông T phải trả là 15.000.000đồng/01 tháng. Khi vay hai bên chỉ thỏa thuận miệng chứ không lập thành văn bản và cũng không thể hiện thời hạn trả nợ, ông T trả tiền lãi hàng tháng cho ông H đến khoảng tháng 6/2019 thì ông T không còn khả năng trả lãi cho ông H, đến ngày 02/3/2020 ông H yêu cầu ông T viết giấy vay tiền đối với số tiền 270.000.000 đồng và một tờ giấy vay tiền đối với số tiền là 120.000.000đồng. Ông T thừa nhận chữ ký và chữ viết trong 02 giấy vay tiền mà ông H nộp đến Tòa án là của ông T nhưng ông chỉ vay ông H 270.000.000đồng tiền gốc còn 120.000.000đồng là tiền lãi suất, ông T có ghi giấy vay tiền 120.000.000đồng là tiền lãi nhưng ông H không đồng ý và yêu cầu ông T phải viết 120.000.000đồng là tiền gốc.

Nay ông H khởi kiện yêu cầu ông T phải trả cho ông H số tiền 390.000.000đồng tiền nợ gốc và nợ lãi là 58.266.000đồng (tạm tính đến tháng 12/2020), cộng chung là 448.266.000đồng thì ông T không đồng ý mà ông T chỉ đồng ý trả cho ông H số tiền 300.000.000đồng.

Số tiền ông T vay ông H là do một mình ông T vay, không liên quan gì đến vợ ông T nên ông T không yêu cầu vợ ông có trách nhiệm trả nợ. Ngoài ra ông T không còn yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên họp ngày

02/02/2021 ông H xác định hiện nay do ông T khó khăn, ông H muốn thu hồi nợ nhanh nên ông H yêu cầu ông T phải trả cho ông H tổng cộng là 300.000.000đồng theo biên bản làm việc ngày 19/01/2021 tại Tòa án mà ông H đã thống nhất với ông T. Nhưng do tại buổi hòa giải ông T vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu ông T phải trả cho ông H số tiền 300.000.000đồng. Ông T đồng ý trả cho ông H số tiền 300.000.000đồng nhưng với điều kiện ông H phải cho ông T trả dần vì ông T không có điều kiện trả ngay số tiền này một lúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; các đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hùng, buộc ông T phải trả cho ông H số tiền 300.000.000đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông H về việc yêu cầu ông T phải trả cho ông H số tiền 148.266.000đồng.

Về án phí: Buộc ông T phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho ông Hùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa cũng như ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Ngày 02/3/2020 ông Nguyễn Văn T có viết giấy vay tiền của ông Nguyễn Đình H số tiền 120.000.000đồng và cùng ngày 02/3/2020 ông T viết 01 giấy vay tiền khác thể hiện ông T vay của ông H số tiền 270.000.000đồng, cả hai giấy vay tiền đều thể hiện thời hạn trả nợ là ngày 02/5/2020, không ghi lãi suất thỏa thuận như thế nào. Ông H cho rằng đến hạn ông T không trả nợ nên ông H khởi kiện yêu cầu ông T phải trả cho ông H

390.000.000đồng tiền nợ gốc và nợ lãi là 58.266.000đồng (tạm tính đến tháng 12/2020), cộng chung là 448.266.000đồng. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 436 Bộ luật Dân sự xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là: “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Tài liệu chứng cứ ông Nguyễn Đình H đi khởi kiện là bản chính 02 giấy vay tiền đều ghi ngày 02/3/2020; một giấy thể hiện ông H có cho ông T vay số tiền 120.000.000đồng và một giấy thể hiện ông H có cho ông T vay số tiền 270.000.000đồng, thời hạn trả nợ đều là ngày 02/5/2020 và không ghi việc thỏa thuận lãi suất. Ông T thừa nhận 02 giấy vay tiền trên đều là ông T viết, ký nhưng thực tế ông T chỉ vay của ông H 270.000.000đồng vào ngày 06/02/2018, khi vay hai bên chỉ thỏa thuận miệng chứ không lập thành văn bản và cũng không thể hiện thời hạn trả nợ, hai bên thỏa thuận hàng tháng ông T trả tiền lãi cho ông H đến ngày 07/02/2019 thì ông T không còn khả năng trả lãi cho ông H nên đến ngày 02/3/2020 ông H yêu cầu ông T viết giấy vay tiền đối với số tiền nợ gốc là 270.000.000 đồng và nợ lãi từ tháng 02/2019 đến tháng 3/2020 là 08 tháng x 270.000.000đồng x 6%/tháng = 120.000.000đồng nên tờ giấy ghi nợ 120.000.000đồng là tiền nợ lãi. Đến ngày 02/9/2020 ông H yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông T không trả được nên ông H yêu cầu cộng lãi của tháng 4,5,6,7,8/2020 chung vào số tiền 390.000.000đồng thì ông T không đồng ý nên ông T có ghi âm nội dung buổi nói chuyện của hai bên. Ông T đã nộp đơn trình bày về chứng cứ giao nộp và nội dung đoạn ghi âm nêu trên. Ông H cũng thừa nhận đoạn ghi âm ông T nộp cho Tòa án đúng là giọng nói của ông H và ông H thừa nhận nội dung nói chuyện giữa ông H và ông T .

Tại phiên tòa ông H xác định ông H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 148.266.000đồng, ông H chỉ yêu cầu ông T phải trả cho ông số tiền 300.000.000đồng. Ông T đồng ý trả cho ông H số tiền 300.000.000đồng nhưng ông T yêu cầu ông H cho ông T trả dần, ông H cũng đồng ý và vấn đề này hai bên thống nhất sẽ tự thỏa thuận với nhau ở giai đoạn thi hành án. Xét thấy, ông H chỉ yêu cầu ông T trả cho ông số tiền 300.000.000đồng và ông T đồng ý theo yêu cầu của ông Hùng. Việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này của

các bên đương sự là phù hợp.

[3] Đối với số tiền 148.266.000đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu, hai trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) mà trước đây ông H khởi kiện yêu cầu ông T phải trả. Tại phiên tòa ông H giữ nguyên việc rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền này. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông H là phù hợp.

[4]. Về án phí: Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên buộc bị đơn phải chịu 15.000.000đồng (300.000.000đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền ông T phải trả cho ông Hùng.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Đình H số tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Đình H đã tạm nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 217 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình H đối với ông Nguyễn Văn T. Về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Buộc ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Đình H số tiền 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình H đối với ông Nguyễn Văn T. Về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn T phải trả số tiền

148.266.000đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu, hai trăm sáu mươi sáu ngàn đồng)

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn T phải chịu 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Đình H số tiền tạm ứng án phí 10.137.000đồng (Mười triệu một trăm ba mươi bảy ngàn đồng) mà ông Nguyễn Đình H đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0007719 ngày 05/10/2020 và 829.000đồng (Tám trăm hai mươi chín ngàn đồng) mà ông Nguyễn Đình H đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0014966 ngày 10/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/3/2021) các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, BP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đoàn Hạnh Trang